

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2018/DS-ST
Ngày 29-11-2018
V/v tranh chấp “Hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Tài**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Mai Văn Thắm**

2/ Ông **Đỗ Trương Tam**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Mỹ Linh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Lê Văn Hoàng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLDS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2018/QĐXX-STDS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần VN

Địa chỉ: phố Đ, phường H, quận K, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thanh T – Phó giám đốc khối pháp chế.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Phú T – Chuyên viên.

Địa chỉ: phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh(văn bản ủy quyền ngày 15 tháng 5 năm 2018”; (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Võ Long Đ, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm: 1976.

2. Bà Lê Thị Kim P, sinh năm: 1976.

Cả 02 địa chỉ: ấp Tr, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Nguyễn Phú T đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng VN trình bày:

Ngân hàng VN có cho ông Võ Long Đ vay số tiền 508.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: LN1704050029773/GDH/HĐTD ngày 21-5-2017, giải ngân theo khế ước nhận nợ lần 01/số LN1704050029773/GDH/HĐTD ngày 21-4-2017. Mục đích vay là mua xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET mới 100%. Thời hạn vay là 83 tháng kể từ ngày 21-4-2017 đến ngày 21-3-2024, lãi suất thỏa thuận là 8,3%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân sau đó lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần. Tài sản thế chấp để đảm bảo cho số tiền vay là xe ô tô con biển số 70A-127.07 hiệu CHEVROLET, số khung RLLJA695EHH942694, số máy F18D4163540089 do ông Võ Long Đ đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, theo hợp đồng thế chấp số LN1704050029773/GDH/HĐTCSP ký ngày 21-4-2017.

Sau khi vay ông Đ có trả cho ngân hàng được khoản gốc là 36.726.000 đồng và trả lãi đến ngày 20-11-2017 thì không trả lãi nữa. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ tạo điều kiện về mặt thời gian để yêu cầu thanh toán tiền gốc và lãi vay quá hạn cho ngân hàng nhưng ông Đ không thực hiện. Ngày 15-5-2018 ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả nợ gốc là 471.274.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15-5-2018 là 17.381.311 đồng. Trong thời gian Tòa án mời làm việc ông Đ có trả được 10.526.025 đồng lãi, thì không trả lãi nữa.

Do vậy ngân hàng yêu cầu ông Võ Long Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN số tiền gốc là 471.274.000 đồng và tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 29-11-2018 là 80.332.581 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 551.606.581 đồng, trừ ra 10.526.025 đồng ông Đ trả trong thời gian Tòa án mời làm việc, nên ông Đ có trách nhiệm trả là 541.080.556 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Yêu cầu dùng tài sản thế chấp là xe ô tô con biển số 70A-127.07 hiệu CHEVROLET, số khung RLLJA695EHH942694, số máy F18D4163540089 do ông Võ Long Đ đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô để ưu tiên thanh toán thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Việc ông Đ đứng vay tiền mua xe và giao xe cho ông T, bà P sử dụng thì ngân hàng không biết, sau này khi xảy ra tranh chấp thì ngân hàng mới biết.

Riêng đối với ông Nguyễn Hoàng T và bà Lê Thị Kim P ngân hàng yêu cầu ông T bà P bàn giao xe vô điều kiện để xử lý khoản nợ trên.

Tại bản biên bản lấy lời khai ngày 09-10-2018 ông Đ thừa nhận có nợ ngân hàng số tiền gốc là 471.274.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày 15-5-2018 là 17.381.311 đồng. Ông đồng ý trả nợ theo yêu cầu của ngân hàng và đồng ý dùng tài sản thế chấp là xe ô tô con biển số 70A-127.07 hiệu CHEVROLET, số khung RLLJA695EHH942694, số máy F18D4163540089 do ông Võ Long Đ đứng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10-9-2018 ông T bà P đồng ý dùng tài sản thế chấp là xe ô tô con biển số 70A-127.07 hiệu CHEVROLET, số khung RLLJA695EHH942694, số máy F18D4163540089 do ông Võ Long Đ đứng để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không lý do, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt của các đương sự theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng VN đối với ông Võ Long Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Thực tế ông Võ Long Đ vay số tiền 508.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số: LN1704050029773/GDH/HĐTD ngày 21-5-2017 như Ngân hàng Thương mại cổ phần VN trình bày là đúng. Sau khi vay ông Đ có trả cho ngân hàng được khoản gốc là 36.726.000 đồng và trả lãi đến ngày 20-11-2017 thì không trả tiền lãi và tiền gốc nữa, nên ông Đ còn nợ lại ngân hàng số tiền gốc 471.274.000 đồng và tiền lãi đến ngày ngày 29-11-2018 là 80.332.581 đồng. Trong thời gian Tòa án mời làm việc ông Đ có trả cho ngân hàng được 10.526.025 đồng lãi còn lại 69.806.556 đồng lãi. Tổng cộng ông Đ còn nợ lại ngân hàng cả vốn và lãi là 541.080.556 đồng.

[3] Đối với ông Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ đã thu thập được của Ngân hàng Thương mại cổ phần VN cùng với lời khai nhận nợ của ông Đ nên có đủ cơ

sở chứng minh ông Đ còn nợ số tiền nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Án phí: Ông Võ Long Đ phải chịu 25.643.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng sửa đổi bổ sung năm 2011; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần VN đối với ông Võ Long Đ.

Buộc ông Võ Long Đ có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN số tiền 541.080.556 đồng (*trong đó tiền gốc là 471.274.000 đồng, tiền lãi là 69.806.556 đồng*).

Ông Võ Long Đ phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ sau ngày tuyên bản án sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2. Hợp đồng thế chấp tài sản số LN1704050029773/GDH/HĐTCSP ngày 21-04-2017 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần VN với ông Võ Long Đ, thế chấp chiếc xe ô tô con nhãn hiệu CHEVROLET, Biển số 70A-127.07, số khung RLLJA695EHH942694, số máy F18D4163540089 tiếp tục được đảm bảo để thu hồi nợ.

3. Án phí: Ông Võ Long Đ phải chịu 25.643.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần VN số tiền 11.773.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013634 ngày 26-6-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tài

